TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỦ CHI **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1020/2024/QĐST-HNGĐ	*Củ Chi, ngày 14 tháng 8 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 837/2024/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông Lương Thanh P, sinh năm 1985; địa chỉ: Số C đường G, ấp Đ, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bà Lương Thị Mai T, sinh năm 1985; địa chỉ: Số C đường G, ấp Đ, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Ông Lương Thanh P và bà Lương Thị Mai T tự nguyện sống chung vào năm 2011 và được Ủy ban nhân dân xã T, huyện C cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 130 ngày 25/6/2011. Quá trình sống chung, do hai bên bất đồng quan điểm sống, dẫn đến cãi vã nhau, làm cho gia đình mất hạnh phúc. Các đương sự nhận thấy cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn; xét thấy sự thỏa thuận giữa các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội và không trốn tránh nghĩa vụ nên ghi nhận.

[2] Về nuôi con chung: Các đương sự xác định có 02 con chung tên Lương Ngọc Diễm M, sinh ngày 11/12/2011 và Lương Hoàng Anh H, sinh ngày 19/5/2013 và thỏa thuận bà T được quyền trực tiếp nuôi 02 trẻ Diễm My và Anh H, ông P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng 3.000.000đồng, tương đương mỗi trẻ 1.500.000đồng/tháng, bắt đầu thi hành từ tháng 8/2024 cho đến khi con chung lần lượt tròn 18 tuổi.

[3] Về chia tài sản chung: Các đương sự xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nghĩa vụ dân sự chung: Các đương sự xác định không có.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ vợ chồng: Ông Lương Thanh P và bà Lương Thị Mai T thuận tình ly hôn. *(Quan hệ vợ chồng giữa Ông Lương Thanh P và bà Lương Thị Mai T được xác lập theo Giấy chứng nhận kết hôn số 130 do Ủy ban nhân dân xã T, huyện C cấp ngày 25/6/2011).*

- Về nuôi con chung: Có 02 con chung tên Lương Ngọc Diễm M, sinh ngày 11/12/2011 và Lương Hoàng Anh H, sinh ngày 19/5/2013.

Bà Lương Thị Mai T được quyền trực tiếp nuôi 02 trẻ Diễm M và Anh H. Người không trực tiếp nuôi con chung được quyền thăm nom, giáo dục con chung, không ai được cản trở. Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức có quyền yêu cầu theo quy định tại Điều 84, Điều 119 của Luật hôn nhân và gia đình.

Ông Lương Thanh P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 trẻ D my và Anh H mỗi tháng 3.000.000đồng, tương đương mỗi trẻ 1.500.000đồng/tháng, bắt đầu thi hành từ tháng 8/2024 cho đến khi con chung lần lượt tròn 18 tuổi. Địa điểm thi hành tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp ông Lương Thanh P chậm thi hành số tiền cấp dưỡng nuôi con cho bà Lương Thị Mai T thì ông Lương Thanh P phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thoả thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thoả thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

- Về chia tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nghĩa vụ dân sự chung: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, ông Lương Thanh P và bà Lương Thị Mai T mỗi bên phải chịu 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tiền số: 0015741 ngày 16 tháng 7 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Củ Chi; Các đương sự đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi;
- UBND xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Củ Chi;
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thơ